

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TCN23B** Năm học: **24-25**
Mã MH/MĐ: **MH03180** Học kỳ: **01**
Tên MH/MĐ: **Ngoại và sản khoa**
Số TC: **3**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2356201203552	Đỗ Duy	Anh	11/03/2008				8	8.0	7.0	6.5		8.0		7.7
2	2356201203553	Nguyễn Thị Bích	Chi	13/11/2008				8	9.0	8.0	7.5		9.3		8.8
3	2356201203554	Đoàn Vũ Hương	Giang	18/11/2008				0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
4	2356201203555	Huỳnh Minh	Khang	16/04/2008				7	8.0	7.0	7.0		5.0		5.9
5	2356201203558	Nguyễn Lê Huỳnh An	Kỳ	15/05/2008				9	8.5	8.0	9.0		7.5		7.9
6	2356201203559	Lê Thị Thanh	Nga	25/04/2008				9	9.0	8.5	8.5		8.5		8.6
7	2356201203560	Đinh Nguyễn Ngọc Trúc	Ngân	20/04/1990				8	10.0	9.0	8.5		6.5		7.5
8	2356201203561	Trần Phát	Sang	16/11/2004				9	7.5	8.5	9.0		7.5		7.9
9	2356201203562	Nguyễn Tô Thị Trúc	Thanh	07/09/2008				8	8.0	7.0	6.0		9.5		8.6
10	2356201203563	Ngô Chí	Thắng	21/05/2008				7.5	9.0	8.0	7.0		6.5		7.1
11	2356201203564	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	10/10/2008				7.5	8.0	7.5	7.0		8.0		7.8
12	2356201203565	Lê Ngọc Bảo	Trân	07/07/2008				8	9.0	8.0	7.5		10.0		9.3
13	2356201203566	Bùi Thanh	Tuấn	11/12/2005				8	8.5	8.0	7.0		8.0		7.9
14	2356201203568	Trịnh Thị Phi	Yến	06/01/2008				0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0

Châu Đốc, ngày 30 tháng 12 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Thị Thanh Thúy